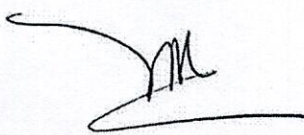
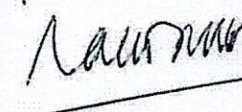
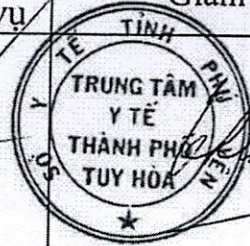


SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE (Điều chỉnh lần 1)

Áp dụng tại Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-TTYT, ngày 12 tháng 01 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa)

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chức danh	Viên chức Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	Trưởng Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	Giám đốc
Ký tên		 	
Họ tên	Nguyễn Thị Luận	Trần Ngọc Hoàng	Lê Huỳnh Linh

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

Số: *17* /QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Hòa, ngày *12* tháng *01* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy trình Khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa
(Điều chỉnh lần 1)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-SYT ngày 04 tháng 08 năm 2020 của Sở Y tế Phú Yên về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa trực thuộc Sở Y tế Phú Yên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Tuy Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa (Điều chỉnh lần 1).

Điều 2. Lãnh đạo các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 26/QĐ-TTYT ngày 08/05/2017 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHN.V.



Lê Huỳnh Linh

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất các bước trong quá trình khám sức khỏe, nhằm tạo thuận lợi và đáp ứng sự hài lòng của người khám sức khỏe, nhân viên y tế tại các khoa/phòng liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Khám sức khỏe đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài đang sống, làm việc tại Việt Nam: khám sức khỏe định kỳ; khám phân loại sức khỏe để đi học, đi làm việc; khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên;

- Khám sức khỏe theo yêu cầu;

- Khám sức khỏe đối với người Việt Nam khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

IV. BẢNG TỪ VIẾT TẮT

- KSK: Khám sức khỏe

- CLS: cận lâm sàng

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bước 1: Đăng ký thủ tục KSK

- Người có nhu cầu KSK đến Bàn hướng dẫn để nhận Hồ sơ KSK.

- Người KSK: khai báo đầy đủ thông tin hồ sơ KSK theo quy định.

+ Hồ sơ KSK của người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên là giấy khám sức khỏe theo mẫu quy định (*Mẫu số 1*), dán ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ KSK.

+ Hồ sơ KSK của người chưa đủ 18 (mười tám) tuổi là giấy KSK theo mẫu quy định (*Mẫu số 2*), dán ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ KSK.

+ Đối với người mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự đề nghị KSK nhưng không thuộc trường hợp KSK định kỳ, hồ sơ KSK bao gồm: Giấy KSK theo quy định (*Mẫu số 1 hoặc Mẫu số 2*) và văn bản đồng ý của thân nhân người bệnh.

+ Đối với người được KSK định kỳ, hồ sơ KSK bao gồm: Sổ KSK định kỳ theo *Mẫu số 03* và Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc đối với trường hợp KSK định kỳ đơn lẻ hoặc có tên trong danh sách KSK định kỳ do cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc xác nhận để thực hiện KSK định kỳ theo hợp đồng.

- Người KSK nộp hồ sơ KSK tại bộ phận tiếp đón:

+ Tiến hành đối chiếu ảnh trong hồ sơ KSK với người đến KSK.

+ Đóng dấu giáp lai vào ảnh sau khi đã đối chiếu theo quy định.

+ Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân hợp lệ của thân nhân người bệnh.

- Sau đó, người KSK đến quầy tiếp nhận nộp hồ sơ KSK. Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, nhập thông tin hồ sơ KSK vào phần mềm khám, chữa bệnh; hướng dẫn người KSK đóng lệ phí KSK theo quy định của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

2. Bước 2: Thực hiện các dịch vụ CLS, khám lâm sàng và kết luận theo từng chuyên khoa.

* Khoa XN-CDHA: Thực hiện các dịch vụ CLS

* Thực hiện khám và kết luận theo từng chuyên khoa

- Khám đầy đủ các nội dung theo từng chuyên khoa. Trường hợp khó cần hội chẩn hoặc chỉ định làm CLS để chẩn đoán xác định và mức độ bệnh, tật làm cơ sở phân loại sức khỏe.

- Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe của người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Căn cứ vào kết quả khám chuyên khoa, người thực hiện khám chuyên khoa ghi rõ bệnh, tật thuộc chuyên khoa đã khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa được phân công khám.

3. Bước 3: Kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy KSK, sổ KSK định kỳ

- Căn cứ vào kết quả khám của từng chuyên khoa, người hành nghề được cơ sở khám sức khỏe phân công thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy KSK, sổ KSK định kỳ thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe như sau:

+ Phân loại sức khỏe cho người được KSK thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Trường hợp người được KSK có bệnh, tật thì người kết luận tư vấn phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu để khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khi phân loại sức khỏe, người kết luận phải ký, ghi rõ họ tên.

- Đối với những trường hợp khám sức khỏe theo bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành hoặc thừa nhận thì việc phân loại sức khỏe căn cứ vào quy định của bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành đó.

Chú ý: Đối với trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu chỉ khám, kết luận đối với từng chuyên khoa theo yêu cầu và không phân loại sức khỏe.

4. Bước 4: Đóng dấu, trả kết quả và Lưu hồ sơ KSK

- Sau khi hoàn tất Bước 3, người KSK mang hồ sơ KSK đến bộ phận tiếp đón và ngồi chờ.

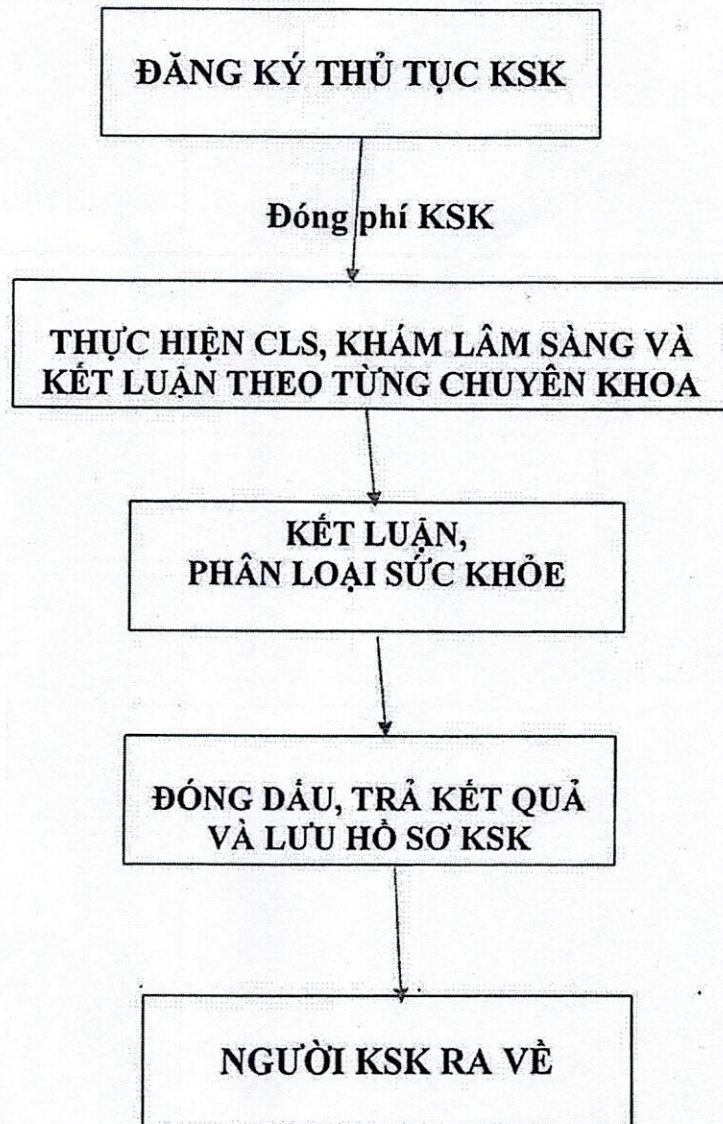
- Bộ phận tiếp đón đến phòng văn thư để đóng dấu của cơ sở KSK vào giấy KSK hoặc sổ KSK định kỳ cho người KSK.

- Bộ phận văn thư: Đóng dấu vào giấy KSK/sổ KSK định kỳ và lưu hồ sơ KSK.

- Bộ phận tiếp đón trả hồ sơ KSK cho người KSK.

- Người KSK ra về.

*** SƠ ĐỒ KHÁM SỨC KHỎE**



PHỤ
YÊN

Mẫu số 1.

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---Số:/GKSK-.....

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

Ảnh
(4 x 6 cm)
(đóng dấu ráp
lai hoặc Scan
ảnh

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:)

4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :

5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....

6. Chỗ ở hiện tại:.....

* **Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe:.....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☐	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☐
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☐	13	Bệnh tâm thần	☐	☐
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☐	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☐
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính giác	☐	☐	15	Ngất, chóng mặt	☐	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☐	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☐
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☐	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☐

7	Tăng huyết áp	☐	☐	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☐
8	Khó thở	☐	☐	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☐
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☐	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☐
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☐	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☐
11	Nghiện rượu, bia	☐	☐	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☐

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

.....
.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên ngày tháng năm
đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao:cm; - Cân nặng: kg; - Chỉ số BMI:

- Mạch:lần/phút; - Huyết áp:/..... mmHg

Phân loại thể lực:

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám				Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nội khoa			
a)	Tuần hoàn			
	Phân loại			
b)	Hô hấp			
	Phân loại			
c)	Tiêu hóa			
	Phân loại			

d)	<i>Thận-Tiết niệu</i>		
	Phân loại		
đ)	<i>Nội tiết</i>		
	Phân loại		
e)	<i>Cơ - xương - khớp</i>		
	Phân loại		
g)	<i>Thần kinh</i>		
	Phân loại		
h)	<i>Tâm thần</i>		
	Phân loại		
2.	Ngoại khoa, Da liễu: - <i>Ngoại khoa:</i> Phân loại: - <i>Da liễu:</i> Phân loại:		
3.	Sản phụ khoa: Phân loại:.....		
4.	Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Các bệnh về mắt (nếu có):			
Phân loại:			
5.	Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực:			
Tai trái: Nói thường.....m; Nói thầm... m			
Tai phải: Nói thường... m; Nói thầm... m			
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):.....			
.....			
Phân loại:			

6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám: Hàm trên:..... Hàm dưới:.....	
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	
Phân loại	

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: Công thức máu: Số lượng HC: Số lượng Bạch cầu: Số lượng tiểu cầu: b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê:..... Creatinin: ASAT(GOT):.....ALAT (GPT):.....	
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:.....

2. Các bệnh, tật (nếu có):

.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GSKS-.....

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

Ảnh (4 x 6 cm) (đóng dấu rập lại hoặc Scan ảnh	1. Họ và tên (viết chữ in hoa):	
	2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ ; 3. Sinh ngày tháng năm ; Tuổi:.....	
	4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD.....	
	5. Cấp ngày/...../..... Tại.....	
	6. Họ và tên bố, mẹ hoặc người giám hộ:.....	
	7. Chỗ ở hiện tại:.....	
	* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân.	
	8. Lý do khám sức khỏe:.....	

TIỀN SỬ BỆNH TẬT

1. Tiền sử gia đình

Có ai trong gia đình mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm không:

a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

.....

.....

.....

2. Tiền sử bản thân:

a) Sản khoa:

- Bình thường.

- Không bình thường: Đề thiếu tháng; Đề thừa cân; Đề có can thiệp; Đề ngạt; Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (Nếu có cần ghi rõ tên bệnh:

.....

.....

b) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
3	Sởi			
4	Bại liệt			
5	Viêm não Nhật Bản B			
6	Viêm gan B			
7	Các loại khác			

c) Tiền sử bệnh/tật: (Các bệnh bẩm sinh và mãn tính)

- Không

- Có

Nếu "có": ghi cụ thể tên bệnh

.....

.....

.....

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày..... tháng.... năm

Người đề nghị khám sức khỏe
 (Hoặc cha/mẹ hoặc người giám hộ)
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao:..... cm; - Cân nặng:..... Kg;

- Chỉ số BMI:

- Mạch: lần/phút; - Huyết áp:...../..... mmHg

Phân loại thể lực:

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1. Nhi khoa		
a) <i>Tuần hoàn</i>		
b) <i>Hô hấp</i>		
c) <i>Tiêu hóa</i>		
d) <i>Thận-Tiết niệu</i>		
đ) <i>Thần kinh</i>		
e) <i>Tâm thần</i>		
g) <i>Khám lâm sàng khác</i>		
2. Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
Các bệnh về mắt (nếu có):		
3. Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực:		
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm.....m		
Tai phải: Nói thường.....m; Nói thầm.....m		
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):		
4. Răng - Hàm - Mặt		
Kết quả khám:		
Hàm trên:.....		
Hàm dưới:.....		
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):		

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: Kết quả:	

IV. KẾT LUẬN CHUNG:

Sức khỏe bình thường:

.....

Hoặc các vấn đề sức khỏe cần lưu ý:

.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Ảnh (4 x 6 cm) (đóng dấu ráp lại hoặc Scan ảnh)	1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
	2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
	3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
	4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
	5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....
	6. Chỗ ở hiện tại:.....;
Số điện thoại liên hệ:	

*** Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Nghề nghiệp:

8. Nơi công tác, học tập:

9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:..... /..... /

10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):

a)

thời gian làm việc.... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....

b).....

thời gian làm việc... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....

11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:

.....

.....

.....

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

..... ngày..... tháng.... năm.....

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT
(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:

- Tính chất kinh nguyệt: ☐ Đều ☐ Không đều ☐

Chu kỳ kinh: ngày Lượng kinh: ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐

- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐

- PARA:

- Số lần mổ sản, phụ khoa: Ghi rõ: Chưa ☐

- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ: Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng: Kg; Chỉ số BMI:

Mạch: lần/phút; Huyết áp: / mmHg

Phân loại thể lực:

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định...			
1.	Nội khoa		
a)	Tuần hoàn		
	Phân loại		
b)	Hô hấp		
	Phân loại		
c)	Tiêu hóa		
	Phân loại		
d)	Thận-Tiết niệu		
	Phân loại		
đ)	Nội tiết		
	Phân loại		

e)	<i>Cơ - xương - khớp</i>		
	Phân loại		
g)	<i>Thần kinh</i>		
	Phân loại		
h)	<i>Tâm thần</i>		
	Phân loại		
2.	Ngoại khoa, Da liễu:		
	- <i>Ngoại khoa:</i>		
	<i>Phân loại:</i>		
	- <i>Da liễu:</i>		
	<i>Phân loại:</i>		
3.	Sân phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này.		
	<i>Phân loại:</i>		
4.	Mắt:		
<i>Kết quả khám thị lực:</i> Không kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
<i>Các bệnh về mắt (nếu có):</i>			
<i>Phân loại:</i>			
5.	Tai - Mũi - Họng		
<i>Kết quả khám thính lực:</i>			
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm.....m			
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m			
<i>Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):</i>			
<i>Phân loại:</i>			
6.	Răng - Hàm - Mặt		

Kết quả khám: Hàm trên:..... Hàm dưới:..... Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): Phân loại	

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

* Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: a) Kết quả: b) Đánh giá:	
--	--

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:¹
2. Các bệnh, tật (nếu có):²
-
-

NGƯỜI KẾT LUẬN

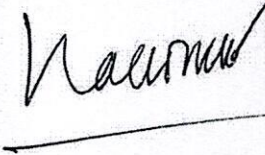
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế² Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE ĐỐI VỚI NGƯỜI LÁI XE,
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG;
KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI NGƯỜI
HÀNH NGHỀ LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 761/QĐ-TTYYT, ngày 23 tháng 12 năm 2024
của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa)

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chức danh	Viên chức Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	Trưởng Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	Giám đốc
Ký tên			
Họ tên	Nguyễn Thị Luận	Trần Ngọc Hoàng	Lê Huỳnh Linh

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

Số: 701/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình Khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-SYT ngày 14 tháng 08 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn khám sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

Căn cứ Công văn số 874/BYT-KCB, ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Tuy Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

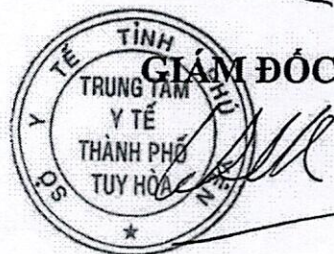
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình Khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô”.

Điều 2. Trưởng các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Quyết định số 111/QĐ-TTYT ngày 07/04/2023 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa. /-/-

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KHNV-ĐD.



Lê Huỳnh Linh

TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA	QUY TRÌNH	Ngày ban hành: /12/2024
	KHÁM SỨC KHỎE ĐỐI VỚI NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG; KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ LÁI XE Ô TÔ	Lần ban hành: 02

1. Những người liên quan có trách nhiệm nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm.
3. Các đơn vị in, niêm yết tại nơi làm việc.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

☒	Ban giám đốc	☐		☐	
☒	Phòng KHNV-ĐD	☐		☐	
☒	Các khoa lâm sàng	☐		☐	
☒	Khoa cận lâm sàng	☐		☐	
☒	Phòng Tài chính kế toán	☐		☐	
☐		☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất các bước trong quá trình khám sức khỏe đối với người lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô, đảm bảo đúng quy định, thuận tiện cho khách hàng đến khám sức khỏe và viên chức tham gia trong công tác khám sức khỏe lái xe.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Người có nhu cầu khám sức khỏe lái xe (trường hợp KSK để cấp giấy phép lái xe hạng A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng; KSK để cấp giấy phép lái hạng A và B; KSK để cấp giấy phép lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E VÀ DE) và KSK định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô.

- Các khoa/phòng liên quan trong quy trình KSK lái xe tại cơ sở 273 Nguyễn Văn Linh và Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn khám sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật KCB.

- Căn cứ Công văn số 874/BYT-KCB, ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06.

- Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-TTYT ngày 07/04/2023 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa về việc ban hành Quy trình Khám sức khỏe của người lái xe, khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô tại Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa

- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTYT ngày 12/01/2024 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa về việc ban hành Quy trình Khám sức khỏe.

IV. BẢNG TỪ VIẾT TẮT

- HS: Hồ sơ

- KSK: Khám sức khỏe

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bước 1. Đăng ký thủ tục KSK

- Người có nhu cầu KSK đến Bàn hướng dẫn để được hướng dẫn, tư vấn về thủ tục đăng ký KSK và được nhận Hồ sơ KSK.

+ Đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng: Giấy KSK theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy trình này (02 bộ).

+ Đối với người hành nghề lái xe ô tô: Sổ KSK theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy trình này (bổ sung nội dung hạng Giấy phép lái xe vào mục 7 (nghề nghiệp)).

- Người KSK: khai báo đầy đủ thông tin hồ sơ KSK theo mẫu quy định và dán ảnh (ảnh được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 6 tháng tính đến ngày nộp HS KSK).

- Tiếp nhận HS KSK:

+ Kiểm tra, đối chiếu: viên chức tiếp nhận HS KSK tiến hành đối chiếu ảnh trong hồ sơ KSK với người đến KSK và hướng dẫn khách hàng đi đóng dấu giáp lai vào ảnh sau khi đã đối chiếu theo quy định.

+ Sau khi đối chiếu xong, tiếp nhận nhận HS, nhập thông tin hồ sơ KSK vào phần mềm khám, chữa bệnh; hướng dẫn người KSK đóng lệ phí KSK theo quy định của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

2. Bước 2: Thực hiện việc khám, phân loại sức khỏe theo chuyên khoa và kết luận

2.1. Thực hiện khám chuyên khoa: đảm bảo người KSK được khám đầy đủ các chuyên khoa theo quy định; người thực hiện khám chuyên khoa ghi rõ bệnh, tật thuộc chuyên khoa đã khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa được phân công khám.

* Nội dung KSK:

- Nội dung KSK của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy trình này:

+ Nhóm 1 (Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái xe hạng A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng): Khám tâm thần, thần kinh, mắt, cơ-xương-khớp và sử dụng các chất ma túy.

+ Nhóm 2 (Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái hạng A và B): Khám tâm thần, thần kinh, mắt, tim mạch, hô hấp, cơ-xương-khớp và sử dụng các chất ma túy.

+ Nhóm 3 (Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E VÀ DE): Khám tâm thần, thần kinh, mắt, tai mũi họng, tim mạch, hô hấp, cơ-xương-khớp, nội tiết và sử dụng các chất ma túy, sử dụng thuốc điều trị làm ảnh hưởng tới khả năng thức tỉnh, lạm dụng các chất kích thần, chất gây ảo giác.

Ghi chú: Ngoài ra, khi có chỉ định của bác sỹ khám sức khỏe, có thể thực hiện các xét nghiệm chỉ thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở/huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác (điện não đồ, điện tim...).

- Nội dung KSK định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô:

+ Khám theo nội dung ghi trong sổ khám sức khỏe định kỳ quy định tại Phụ lục 2 (Đối với người hành nghề lái xe là nữ khi KSK định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại Phụ lục 3).

+ Xét nghiệm ma túy và xét nghiệm nồng độ cồn.

* Tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng: áp dụng theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy trình này.

- Chú ý:

+ Người có giấy phép lái xe đã được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 nếu có nhu cầu đổi, cấp lại giấy phép lái xe từ hạng A1 sang giấy phép lái xe hạng A theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe Nhóm 1 để khám sức khỏe.

+ Việc khám sức khỏe đối với người khuyết tật đề nghị cấp giấy phép lái xe hạng A1 hoặc cấp giấy phép lái xe hạng B quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy trình này để KKS nhưng không phải khám chuyên khoa Cơ Xương Khớp.

2.2. Kết luận sức khỏe:

- Căn cứ vào kết quả khám của từng chuyên khoa, người hành nghề được cơ sở KSK phân công thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe.

- Sau khi phân loại sức khỏe, người kết luận phải ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở khám sức khỏe vào giấy KKS hoặc sổ KKS định kỳ.

3. Bước 3: Liên thông dữ liệu, cấp và lưu Giấy KSK

3.1. Liên thông dữ liệu

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả
Người KSK	Sau khi hoàn tất Bước 2	Người KSK quay lại bộ phận tiếp đón
Bộ phận tiếp đón	Nhập Hồ sơ KSK	- Đăng nhập cổng giám định Bảo hiểm y tế (https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn) => Hồ sơ sức khỏe => Giấy Khám sức khỏe lái xe. - Nhập hồ sơ sức khỏe đầy đủ các mục theo quy định (thông tin cá nhân, thông tin khám) sau đó nhấn nút "Lưu"
Người KSK	Đi đến phòng nơi đóng	
Bộ phận đóng dấu	Gắn chứng thư số hoặc chữ ký số	- Vô sổ KSK - Đăng nhập cổng giám định bảo hiểm Y tế => chọn tên Người KSK => nhập số KSK => gắn chứng thư số hoặc chữ ký số vào hồ sơ người KSK lái xe, sau đó nhấn nút "Lưu và ký" - Hoàn tất

3.2. Cấp và lưu Giấy KSK

- Đóng dấu vào giấy KSK hoặc sổ KSK định kỳ cho người KSK và lưu 01 bộ hồ sơ KSK (nộp HS KSK cho P.KHNV-ĐD theo quy định). Trường hợp người KSK có yêu cầu cấp nhiều giấy KSK, thì thực hiện nhân bản giấy KSK (Việc nhân bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư).

- Trả Giấy KSK cho người KSK.

PHỤ LỤC 1
MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...(1)..../GKSKLX/Mã Cơ sở
khám chữa bệnh/Năm

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Ảnh (4x6 cm) đóng dấu giáp lai hoặc Scan ảnh (ảnh được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khám sức khỏe)	1. Họ và tên (viết chữ in hoa): 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ 3. Ngày tháng năm sinh: (Tuổi:) 4. Số CCCD /CC/Hộ chiếu/Định danh công dân:(2) 5. Cấp ngày .../.../..... Tại 6. Chỗ ở hiện tại: 7. Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng:(3)
--	--

** Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD/CC gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không cần ghi mục 2, mục 5, mục 6*

I. TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐; b) Có ☐;

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử, bệnh sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không
(Bác sỹ hỏi bệnh và đánh dấu X vào ô tương ứng)

	Có/Không			Có/Không	
Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua			Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết		
Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu			Bệnh tâm thần		
Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)			Mất ý thức, rối loạn ý thức		
Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng			Ngất, chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu		
Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác			Bệnh tiêu hóa		IN/
Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)			Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to		ST TÉ H H H
Tăng huyết áp			Tai biến mạch máu não hoặc liệt		*
Khó thở			Bệnh hoặc tổn thương cột sống		
Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính			Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục		
Bệnh thận, lọc máu			Sử dụng ma túy và chất gây nghiện		

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

7. Cơ Xương Khớp:	
.....	
Kết luận	
8. Nội tiết:	
.....	
Kết luận	

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ/Trưởng bộ phận
1. Xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin) Kết quả:	
2. Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ khám sức khỏe: Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở/huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác (điện não đồ, điện tim...) a) Kết quả: b) Kết luận:	

IV. KẾT LUẬN (4)

.....

.....

.....

(Giấy khám sức khỏe này có giá trị sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký kết luận)

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



HƯỚNG DẪN CÁCH GHI ĐỐI VỚI MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE, SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Hướng dẫn ghi đối với mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng

(1) Số:/GKSKLX/Mã Cơ sở khám chữa bệnh/Năm: Ghi số giấy khám theo quy tắc 5 (năm) số thứ tự tăng dần/GKSKLX/Mã CSKCB/Năm XX (VD: 00001/GKSKLX/34001/24).

(2) Số CCCD/CC/Hộ chiếu/Định danh công dân: Ghi số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc số Định danh công dân.

(3) Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng: Ghi rõ hạng giấy phép lái xe đề nghị và ghi rõ cấp đổi hoặc cấp mới hoặc cấp lại.

(4) Kết luận: Ghi rõ kết luận về tình trạng sức khỏe để lái xe theo một trong các trường hợp sau:

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe) nhưng yêu cầu khám lại (ghi cụ thể thời gian khám lại).

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

2. Hướng dẫn ghi đối với mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT

(1) Sau mục 9 Phần I. Khám lâm sàng: Ghi bổ sung

+ Mục 10: khám Răng - Hàm - Mặt;

+ Mục 11: khám Da liễu, Ngoại khoa.

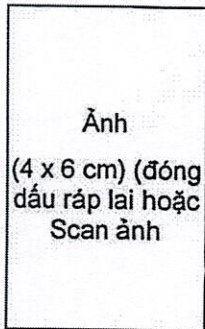
(2) Phần III. Kết luận:

+ Ghi theo hướng dẫn tại phần (4) Kết luận tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

+ Bổ sung mục "Phân loại sức khỏe"

PHỤ LỤC 2
MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....;
- Số điện thoại liên hệ:

*** Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Nghề nghiệp:
8. Nơi công tác, học tập:
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:..... /..... /
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
 - a) thời gian làm việc.... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....
 - b) thời gian làm việc... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến...../...../.....
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....
Người lập sổ KSK định kỳ
 (Ký và ghi rõ họ, tên)



KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT

(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:

--	--

- Tính chất kinh nguyệt: ☐ Thường ☐ Không đều ☐

Chu kỳ kinh:

--	--	--	--

 ngày

Lượng kinh:

--	--	--	--

 ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐

- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐

- PARA:

--	--	--	--

- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐ Ghi rõ: Chưa ☐

- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ: Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng: Kg; Chỉ số BMI:

Mạch: lần/phút; Huyết áp: / mmHg

Phân loại thể lực:

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định...			
1. Nội khoa			
a)	Tuần hoàn		
	Phân loại		
b)	Hô hấp		
	Phân loại		
c)	Tiêu hóa		
	Phân loại		
d)	Thận-Tiết niệu		
	Phân loại		
đ)	Nội tiết		
	Phân loại		
e)	Cơ - xương - khớp		
	Phân loại		
g)	Thần kinh		
	Phân loại		
h)	Tâm thần		
	Phân loại		



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO LAO ĐỘNG NỮ

TT	NỘI DUNG KHÁM	GHI CHÚ
I.	Khám phụ khoa	
1.	Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn.	
2.	Khám bộ phận sinh dục ngoài.	
3.	Khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường.	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
4.	Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	
5.	Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	- Chỉ thực hiện nếu <u>không</u> tiếp cận được bằng đường âm đạo hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng. - Chỉ thực hiện nếu có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
II.	Sàng lọc ung thư cổ tử cung <i>Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:</i>	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
1.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Acid Acetic (VIA test)	- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.
2.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Lugol (VILI test)	
3.	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung	
4.	Xét nghiệm HPV	
III	Sàng lọc ung thư vú <i>Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương vú bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:</i>	
1.	Khám lâm sàng vú	
2.	Siêu âm tuyến vú hai bên	
3.	Chụp Xquang tuyến vú	
IV.	Siêu âm tử cung-phân phụ (khi có chỉ định của bác sỹ khám)	



PHỤ LỤC 4
BẢNG TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU
KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

SỐ TT	CHUYÊN KHOA	TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG Người có một trong các tình trạng bệnh, tật sau đây thì không đủ điều kiện để lái xe theo các hạng xe tương ứng		
		NHÓM 1 Áp dụng đối với người lái xe hạng: A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng	NHÓM 2 Áp dụng đối với người lái xe hạng: A và B	NHÓM 3 Áp dụng đối với người lái xe hạng: C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE
1	TÂM THẦN	Bệnh lý tâm thần đang ở giai đoạn cấp tính hoặc đang tiến triển	Bệnh lý tâm thần đã được điều trị ổn định hoàn toàn nhưng chưa đủ 06 tháng	Bệnh lý tâm thần đã được điều trị ổn định hoàn toàn nhưng chưa đủ 24 tháng
2	THẦN KINH	Liệt vận động từ hai chi trở lên	- Động kinh còn cơn trong vòng 24 tháng gần nhất (không/có dùng thuốc điều trị); - Liệt vận động từ hai chi trở lên; - Hội chứng ngoại tháp; - Rối loạn cảm giác sâu; - Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý	- Động kinh; - Liệt vận động một chi trở lên; - Hội chứng ngoại tháp; - Rối loạn cảm giác nông hoặc rối loạn cảm giác sâu; - Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý
3	MẮT	- Thị lực nhìn xa bằng hai mắt: <4/10 (kể cả điều chỉnh bằng kính); - Nếu còn một mắt, thị lực <4/10 (kể cả điều chỉnh bằng kính); - Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây;	- Thị lực nhìn xa bằng hai mắt: < 5/10 (kể cả điều chỉnh bằng kính); - Nếu còn một mắt, thị lực <5/10 (kể cả điều chỉnh bằng kính); - Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây; - Song thị kể cả có điều chỉnh bằng lăng kính.	- Thị lực nhìn xa từng mắt: mắt tốt < 8/10 hoặc mắt kém <5/10 (kể cả điều chỉnh bằng kính); - Tật khúc xạ có số kính: > + 5 diop hoặc > - 8 diop; - Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương): < 160° mở rộng về bên phải < 70°, mở rộng về bên trái < 70°; - Thị trường đứng (chiều trên-dưới) trên dưới đường ngang <30°; - Bán manh, ám điểm góc; - Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây; - Song thị; - Các bệnh chói sáng; - Giảm thị lực lúc chấp tối (quáng gà).
4	TAI - MŨI - HỌNG			Thính lực ở tai tốt hơn: - Nói thường < 4m (kể cả sử dụng máy trợ thính) - Hoặc nghe tiếng nói thầm tối thiểu (ở tai tốt hơn) < 0,4 m (kể cả sử dụng máy trợ thính).
5	TIM MẠCH		- Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng	- Bệnh tăng HA khi có điều trị mà HA tối đa ≥ 180 mmHg và/hoặc HA tối thiểu ≥ 100 mmHg; - HA thấp (HA tối đa < 90 mmHg) kèm

			không ổn định); - Suy tim độ III trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA)	theo tiền sử có các triệu chứng như chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu; - Các bệnh viêm tắc mạch (động-tĩnh mạch), dị dạng mạch máu biểu hiện lâm sàng ảnh hưởng đến khả năng thao tác vận hành lái xe ô tô; - Các rối loạn nhịp: nhịp nhanh trên thất, nhịp nhanh thất, cuồng nhĩ, rung nhĩ, nhịp nhanh nhĩ và nhịp nhanh xoang > 120 chu kỳ/phút, đã điều trị nhưng chưa ổn định; - Ngoại tâm thu thất ở người có bệnh tim thực tổn và/hoặc từ độ III trở lên theo phân loại của Lown; - Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng không ổn định); - Con đau thắt ngực do bệnh lý mạch vành; - Ghép tim; - Sau can thiệp tái thông mạch vành; - Suy tim độ II trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA).
6	HÔ HẤP		Các bệnh, tật gây khó thở mức độ III trở lên (theo phân loại mMRC)	- Các bệnh, tật gây khó thở mức độ II trở lên (theo phân loại mMRC); - Hen phế quản kiểm soát một phần hoặc không kiểm soát; - Lao phổi đang giai đoạn lây nhiễm.
7	CƠ - XƯƠNG - KHỚP	Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn (cụt hoặc giảm chức năng).	Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn (cụt hoặc giảm chức năng).	- Cứng/dính một khớp lớn; - Khớp giả ở một vị các xương lớn; - Gù, vẹo cột sống quá mức gây uốn cột sống; cứng/dính cột sống ảnh hưởng tới chức năng vận động; - Chiều dài tuyệt đối giữa hai chi trên hoặc hai chi dưới có chênh lệch từ 5 cm trở lên mà không có dụng cụ hỗ trợ; - Cụt hoặc mất chức năng 02 ngón tay của 01 bàn tay trở lên hoặc cụt hoặc mất chức năng 01 bàn chân trở lên.
8	NỘI TIẾT			Đái tháo đường (tiểu đường) có tiền sử hôn mê do đái tháo đường trong vòng 01 tháng.
9	SỬ DỤNG THUỐC, CHẤT CÓ CỒN, MA TÚY VÀ CÁC CHẤT HƯỞNG THẦN	Sử dụng các chất ma túy	- Sử dụng các chất ma túy; - Sử dụng chất có nồng độ cồn (áp dụng khi khám sức khỏe định kỳ).	- Sử dụng các chất ma túy; - Sử dụng chất có nồng độ cồn (áp dụng khi khám sức khỏe định kỳ); - Sử dụng thuốc điều trị làm ảnh hưởng tới khả năng thức tỉnh; - Lạm dụng chất kích thần, chất gây ảo giác.